TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Oanh và bà Nguyễn Thị Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chữ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn A. xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 073065056, cấp ngày 19/8/2008, nơi cấp Công an tỉnh Hà Giang; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/3/2014 bị TAND thành phố Hà Giang xử phạt 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 16/02/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Điện lực huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Giám đốc Điện lực huyện Q; người được ông

Đặng Văn T ủy quyền tham gia tố tụng là ông Mai Ngọc N, sinh năm 1971 là Công nhân Điện lực huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Trần Thị P; có mặt.

+ Ông Hoàng Văn T1; vắng mặt có lý do.

+ Ông Đỗ Trung K; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/12/2020, Nguyễn Ngọc T đi nhờ xe mô tô của Nguyễn Văn K để đi uống Methadone tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Bắc Quang, sau khi uống thuốc xong vào khoảng 11 giờ cùng ngày, T ra Quốc lộ 2 bắt ô tô khách đi theo Quốc lộ 2 hướng Hà Giang – Tuyên Quang đến khu vực dốc Thủy Vôi thuộc tổ 9 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang để vào nhà bạn chơi, khi đến nơi thì bạn không ở nhà, do vậy T đã đi bộ dọc theo Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang – Hà Giang, khi đến tổ 6 thị trấn Việt Quang lúc này vào khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày, T phát hiện dưới chân cột điện số 11 ngay cạnh đường Quốc lộ 2 phía bên trái đường (hướng Tuyên Quang – Hà Giang) có 01 cuộn dây điện màu đen dài 05m (Cáp Cu/PVC 3x25+2x16mm); 01 hộp chia dây Composite 6 đầu ra bên trong có 01 áp tô mát – MCCB 3 cực loại 100A, xung quanh không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, nên T đi sang bên trái đường, bê cuộn dây điện cùng hộp chia dây và áp tô mát rồi quay lại bên phải đường (hướng Tuyên Quang – Hà Giang) rẽ vào ngõ 773 đi vào trong khoảng 200m, sau đó T rẽ vào khu vực đồi keo dùng lửa đốt số tài sản vừa trộm cắp được, sau khi lửa cháy hết còn lại lõi kim loại bằng đồng bên trong, T nhặt cho vào 01 túi nilon màu xanh, rồi tiếp tục đi bộ rẽ ra đường tắt đến ngã ba gần Ủy ban nhân dân thị trấn Việt Quang thuộc tổ 6 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tại ngã ba T có xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến nhà chị Nguyễn Thị H là người thu mua phế liệu và bán cho chị H 05 kg lõi kim loại bằng đồng được 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), sau khi bán xong, T tiếp tục đi nhờ xe máy của người

đàn ông đã đi nhờ trước đó đến ngã ba Bắc Quang – Quang Bình, sau đó T đón xe khách đi về nhà và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Sau khi bị mất tài sản, ông Mai Ngọc N, người trực tiếp được Điện lực huyện Bắc Quang giao toàn bộ số tài sản trên để lắp đặt theo kế hoạch đã báo Cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, qua trích xuất hình ảnh tại Camera an ninh của người dân xung quanh khu vực xảy ra vụ việc mất trộm tài sản, Cơ quan chức năng đã xác định được người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Nguyễn Ngọc T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận: 01 hộp chia dây Composite 6 đầu ra có giá trị là 512.000đ (*năm trăm mười hai nghìn đồng*); 01 (*một*) cáp Cu/ PVC 3x25+2x16mm dài 05 mét có giá trị là 1.430.000đ (*một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*); 01 (*một*) át tô mát – MCCB 3 cực loại 100A có giá trị là 1.299.000đ (*một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 3.241.000đ *(ba triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).*

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 01/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Nguyễn Ngọc T về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Nguyễn Ngọc T theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50 điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/02/2021).

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.241.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì đối với bị cáo, do vậy không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người được đại diện bị hại ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng trước đó người được đại diện bị hại ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản sự việc, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, biên bản làm việc trích xuất camera, biên bản làm việc xác định đối tượng cùng lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 25 phút ngày 10/12/2020, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện hành vi trộm cắp: cuộn dây điện màu đen dài 05m (Cáp Cu/PVC 3x25+2x16mm); 01 hộp chia dây Composite 6 đầu ra bên trong có 01 áp tô mát – MCCB 3 cực loại 100A của Điện lực huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Tổng trị giá các tài sản bị cáo trộm cắp được là 3.241.000đ (*ba triệu hai trăm bốn*

mươi mốt nghìn đồng), do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/3/2014 bị TAND thành phố Hà Giang xử phạt 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Đã được xóa án tích).

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo T là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[11] Về dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 3.241.000 đồng cho bên bị hại, nay bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 (một) hộp chia dây Composite 6 đầu ra bên trong có 01 áp tô mát – MCCB 3 cực loại 100A, xét thấy đã bị đốt cháy, không thu hồi được, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 05kg dây kim loại bị đốt cháy, xét thấy vẫn còn giá trị, Hội đồng xét xử xác định đây là vật chứng do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) túi ni lông màu xanh đang đựng 05kg dây kim loại bị đốt cháy, xét thấy không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với Nguyễn Thị H khi mua 05kg dây kim loại bằng đồng của bị cáo Nguyễn Ngọc T thì không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Nguyễn Văn K, quá trình điều tra, xác minh hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được người đàn ông đã cho Nguyễn Ngọc T đi nhờ xe mô tô từ tổ 06 đến tổ 12 thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang nên không có căn cứ để điều tra tiếp theo nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/02/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lông màu xanh đang đựng 05kg dây kim loại bị đốt cháy;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 05kg dây kim loại bị đốt cháy;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 01/4/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Điện lực Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: HSVA, THA phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh